

LỄ VẬT THỜ THẦN TRONG LỄ HỘI KATE CỦA NGƯỜI CHĂM AHIÉR Ở TỈNH NINH THUẬN

ThS. Trần Thị Thái

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

Email: tranthaivientrungbo@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết tập trung mô tả và phân tích vai trò của lễ vật cúng thần trong lễ hội Kate của người Chăm Ahiér ở tỉnh Ninh Thuận. Dựa vào quá trình quan sát tham dự nghi lễ, phỏng vấn các vị sư cả, bô lão - những người hiểu rõ quy định cấu trúc và ý nghĩa các lễ vật thờ thần trong lễ hội Kate, nghiên cứu cho thấy các lễ vật dâng cúng không chỉ chứa đựng những thông điệp văn hoá độc đáo từ thực hành ẩm thực, mà còn là tấm gương phản chiếu thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan và cấu trúc xã hội của người Chăm Ahiér ở tỉnh Ninh Thuận.

Từ khóa: Lễ vật, lễ hội Kate, Chăm Ahiér, bản sắc văn hóa.

Abstract: The article describes and analyses the role of offerings to gods in the Cham Ahiér's Kate festival in Ninh Thuan province. Based on observation, ritual participation, and interviewing dignitaries and elders - people who understand the structural regulations and meanings of sacred offerings during the Kate festival, the research indicates that offerings not only contain unique cultural messages from culinary practices but also are a reflective mirror expressing the cosmology, world view, and social structure of the Cham Ahiér in Ninh Thuan province.

Keywords: Offerings, Kate festival, Cham Ahiér, cultural identity.

Ngày nhận bài: 2/9/2023; ngày gửi phản biện: 11/9/2023; ngày duyệt đăng: 20/10/2020.

Mở đầu

Sử dụng cách tiếp cận chức năng và phân tích cấu trúc trong nghiên cứu Nhân học về ẩm thực, bài viết này tìm hiểu mối quan hệ mang tính tương liên (*reciprocal relation*) giữa lễ vật thờ thần trong lễ hội Kate của người Chăm Ahiér - một nhóm địa phương của tộc người Chăm và các khía cạnh văn hóa - xã hội của họ. Từ các hướng tiếp cận đó, chúng tôi sẽ giải mã ý nghĩa cơ cấu mâm lễ vật cúng cũng như các kiêng kỵ liên quan nhằm khám phá mối liên hệ giữa ẩm thực và văn hóa, để hiểu khía cạnh vũ trụ quan, nhân sinh quan và cấu trúc xã hội của người Chăm Ahiér. Những mô tả về lễ vật và thực hành nghi lễ trong bài viết chủ yếu dựa trên kết quả nghiên cứu thực địa tại cộng đồng Chăm Ahiér ở tỉnh Ninh Thuận từ năm 2018 - 2022, với phương pháp nghiên cứu chủ đạo là quan sát tham dự và phỏng vấn sâu.

1. Người Chăm Ahiér và Lễ hội Kate

Người Chăm Ahiér (còn gọi là Chăm Balamôn) là một trong ba nhóm Chăm ở tỉnh Ninh Thuận. Tại huyện Ninh Phước của tỉnh Ninh Thuận, nhóm Chăm Ahiér chiếm số đông về dân số so với các tín đồ tôn giáo khác. Họ được nhận diện là cộng đồng Ahiér qua hình thức của lễ tang: “khi chết làm đám thiêu” (Phan Quốc Anh, 2006; Phan Văn Dốp và cộng sự, 2014; Quảng Văn Đại, 2016). Người Chăm Ahiér thờ cúng tổ tiên (*muk key, trauk patra*), xây dựng đền tháp để thờ thần vua và các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa. Về đời sống tinh thần, người Chăm Ahiér có hệ thống nghi lễ rất phong phú, trong đó, Kate là lễ hội lớn nhất ở cộng đồng này tại tỉnh Ninh Thuận.

Theo từ điển Chăm – Pháp của E.Aymonier và A. Cabaton, *Kate* là danh từ có nguồn gốc từ *Katik* của Hindu và có thể xuất phát từ *Kattika* của Phạn ngữ, nghĩa là lễ cúng vào tháng 7 của lịch Chăm (Văn Món, 2020)¹. Kate là lễ hội lớn nhất trong năm của người Chăm nhằm tưởng nhớ các vị thần linh, một số vua chúa hay nhân vật có công với đất nước đã được thần linh hoá; các bậc tiền hiền, hậu hiền dựng nên làng, xóm và ông bà tổ tiên, những người quá cố. Nghi lễ còn là dịp để bà con người Chăm cầu mong một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Lễ hội Kate diễn ra thường niên vào khoảng tháng 7 Chăm lịch (khoảng tháng 9-10 dương lịch). Đây là thời điểm mà các làng Chăm kết thúc vụ mùa và bước vào giai đoạn nông nhàn, cũng chính là thời khắc mà mọi gia đình người Chăm ở khắp nơi trở về nhà sum họp và quây quần bên nhau hưởng một mùa lễ hội an lành. Để bắt đầu cho việc ăn mừng Kate, ở khắp các làng Chăm Ahiér, việc đầu tiên là phải tiến hành nghi lễ cúng mở cửa tháp để tấu mời các thần linh về dự lễ. Nghi lễ sẽ diễn ra ở ba điểm tháp: tháp *Pô Nagar* (thuộc địa phận thôn Hữu Đức), tháp *Pô Klông Garai* (tại phường Đô Vinh, tháp Chăm), tháp *Pô Rôme* (tại thôn Hậu Sanh). Các vị chức sắc và bà con ở những làng Chăm sẽ dâng lễ trên tháp nào là theo quy định của cộng đồng người Chăm ở đây (Văn Món, 2020).

2. Lễ vật thờ thần trong lễ hội Kate của người Chăm Ahiér

Lễ vật dâng cúng trong lễ Kate trên đền, tháp gồm hai nhóm: của tập thể và của cá nhân. *Nhóm thứ nhất*, là lễ vật của Hội đồng chức sắc và Ban phong tục điều hành các đền, tháp. Đây là lễ vật chính trong nghi lễ. Cấu trúc lễ vật được phân ra làm hai loại: lễ chay (*kaya yuer*) và lễ mặn (*kaya klam*). Trong lễ vật chay, không thể thiếu các loại bánh. Đó là bánh tét đòn (hình trụ, tượng trưng *linga* - nam tính), bánh tét cặp hình chữ nhật (tượng trưng cho *yoni* - nữ tính), bánh hấp bằng bột gạo (*hakul*), bánh ít (*tapei lik*), bánh *sakaya*. Ngoài ra, còn có chuối và một số loại trái cây theo mùa khác. Tất cả các lễ vật trên được phân chia và sắp xếp thành 6 mâm chính. Các mâm khác nhau ở số lớp bánh trái được xếp lên. Trong số này, có hai mâm bánh trái được xếp 9 lớp (*kaya salipan*); một mâm được xếp 8 lớp (*kaya dalipan*); một mâm

¹ Mặc dù từ Kate có nguồn gốc từ *Katik* của Hindu và *Kattika* của Phạn ngữ (Sanskrit) Ấn Độ nhưng ở Ấn Độ không có lễ tục này. Vì vậy có thể kết luận: Kate nguyên thủy là một nghi lễ có nguồn gốc bản địa mang bản sắc riêng Champa, về sau có ảnh hưởng một số yếu tố của nền văn minh Ấn giáo và Hồi giáo (Văn Món, 2020, tr. 235).

xếp 7 lớp (*kaya tijuh*); một mâm có 5 lớp và một mâm bánh cho ông bà tổ tiên. Các loại bánh và trái cây trong những mâm lễ này được xếp theo từng lớp tượng trưng cho phần xương, phần thịt, và ngoài cùng là một lớp bẹ chuối tượng trưng cho phần da thịt của một con người.

Lễ vật mặn với phần chính là thịt dê luộc kèm với cơm và món canh làm từ thịt dê, được phân chia và sắp xếp thành 3 mâm: một mâm cao² dành cho vua và hai mâm thấp dành cho hoàng hậu và lính (những người canh tháp hay còn gọi là thần giữ cửa). Mâm thứ nhất dành cho vua (*salao talai pabaiy*) gồm một cái đầu dê, hai chân trước của dê, túi mật và một ít thịt của con vật này. Mâm thứ hai dành cho hoàng hậu (*patuei pabaiy*) có hai chân sau, một cái đuôi dê, một đĩa thịt. Mâm thấp thứ ba dành cho thần giữ cửa tháp, có một đĩa thịt dê. Cả ba mâm này ngoài lễ vật chính là các bộ phận của con dê, còn có một bát cơm và một bát canh.

Nhóm thứ hai là lễ vật của các gia đình, đơn giản hơn so với lễ vật chính của Hội đồng chức sắc và Ban phong tục. Việc cấu trúc lễ vật, bố trí, sắp xếp các lễ vật cũng phải đảm bảo tính hài hòa, theo chuẩn mực quy định, trong đó lễ vật chính là thịt gà luộc (kèm thêm cơm, canh). Bên cạnh đó là hoa quả, bánh trái và đặc biệt không thể thiếu rượu, trà, cau, trứng. Gia đình bình thường cúng hai quả trứng, còn gia đình chức sắc thì cúng ba quả. Thịt gà dùng để cúng lễ trên đền tháp phải được xé nhỏ bằng tay. Nếu gia đình nào năm trước lên tháp cầu xin về sức khỏe, con cái hay công danh mà được toại nguyện thì sẽ cúng nguyên một con gà luộc.

Sau lễ cúng tại ba đền tháp lớn, mỗi làng Chăm sẽ tổ chức các lễ cúng riêng ở từng làng nhằm dâng lễ và tưởng nhớ các vị thần, những bậc tiền hiền, hậu hiền đã có công khai làng, lập xóm. Địa điểm cúng là ngôi đền thờ của làng. Cấu trúc lễ vật, cách thức bài trí, sắp xếp các lễ vật cũng tương tự như lễ cúng trên các tháp nhưng có phần đơn giản hơn. Trong lễ cúng tế thần làng, chủ tế không phải là chức sắc tôn giáo mà thường là chủ làng (*Po palei*) hoặc già làng có uy tín và tinh thông chữ nghĩa, am hiểu phong tục, tập quán. Ông thay mặt dân làng cúng lễ cho thần và cầu mong thần phù hộ độ trì cho làng. Phần lễ vật mặn (*kaya klam*) trong lễ Kate ở các làng Chăm không có quy chuẩn cố định, tùy theo điều kiện kinh tế của mỗi làng, có làng cúng thịt dê, có làng lại cúng thịt gà, có làng cúng cả hai thứ. Dù lễ vật thế nào cũng phải kèm theo mâm cơm với bánh tét, hoa quả, rượu, trứng. Quan sát lễ Kate tại làng Bàu Trúc, chúng tôi thấy cấu trúc lễ vật như sau: Lễ vật mặn bao gồm ba mâm cơm lễ. Nếu vật cúng là dê, mâm thứ nhất gồm đầu, nội tạng, chân trước của con vật, gọi là *talai* để dâng cho thần vua (nam thần). Mâm thứ hai gồm phần đuôi, chân sau của con dê và phần thịt cùng chân của con gà, được gọi là *patuei* để cúng cho hoàng hậu (nữ thần). Mâm thứ ba gồm cơm với thịt luộc kèm theo cho các vị thần ở vị thế thấp hơn cùng về dự lễ. Lễ vật chay (*kaya yuer*) có ba mâm cao. Trên các mâm này bài trí những loại bánh như bánh tét, bánh ít rồi xếp các nải chuối đặt úp. Lớp trên cùng xếp thêm các loại quả như quýt, thanh long, chôm chôm, nhãn.

² Trong các nghi lễ của người Chăm Ahiér thường có 2 loại mâm: mâm cao là mâm được đặt trên cái giá bằng gỗ có mặt trên và mặt đáy là hình ngũ giác, được liên kết bằng 5 cái trụ, hay còn gọi là 5 chân, và mâm thấp được đặt trên chiếu trải dưới đất. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng hai khái niệm là “mâm cao” và “mâm thấp” với nghĩa đó.

Trong ba mâm đã kể, có một mâm cao được sắp xếp nhiều lớp bánh để dành cho các vị nam thần thuộc hàng thượng đẳng. Hai mâm sau cúng cho các vị nữ thần và các vị hạ đẳng thần. Hiện nay, trong các lễ vật chay còn xuất hiện những loại quà bánh mới, các loại rượu và nước uống hiện đại như rượu vang, nước ngọt. Ngoài ra, một số gia đình khi có việc cầu xin hay muốn dâng lễ cũng đem thêm một số mâm lễ vật mà chủ yếu là các loại trái cây, bánh để dâng cúng cho thần linh. Chúng tôi nhận thấy lễ vật cúng trong lễ Kate tại làng là một dạng thức thu nhỏ của lễ vật trên các đền tháp.

Sau lễ cúng Kate ở làng là đến lễ ở nhà thầy Cả sư (*Po Adhia*) - một chức sắc quan trọng trong cộng đồng người Chăm Ahiér. Trong dịp lễ Kate, mỗi gia đình chức sắc có thể tổ chức hoặc không tổ chức lễ cúng lớn (tùy theo từng năm), nhưng gia đình Cả sư bắt buộc phải tổ chức lễ cúng. Lễ cúng ở nhà Cả sư là lễ cúng lớn, không chỉ đại diện cho các tu sĩ Basaih nói riêng mà còn đại diện cho mọi gia đình. Vì vậy, chỉ khi nào nhà Cả sư tổ chức cúng xong thì các chức sắc dưới quyền và các tín đồ trong làng mới được làm lễ cúng gia tiên. Lễ cúng này sẽ do ba vị chức sắc (Cả sư và hai vị khác là đệ tử) thực hiện khăn vái, thỉnh mời các vị thần linh về dự lễ. Lễ cúng tại nhà Cả sư có cấu trúc hơi khác biệt so với lễ cúng trên các tháp hay ở đền tại làng. Lễ vật gồm một cặp gà, các loại bánh trái, trong đó không thể thiếu chuối, bánh tét đòn, bánh ít, xôi, chè, trầu, cau, trứng và nước trà. Tuy nhiên, số lượng các mâm, cấu trúc mâm lễ vật, cách sắp xếp, bài trí các lễ vật có nhiều khác biệt hơn, với những ý nghĩa riêng của nó được quy định từ xưa đến nay. Lễ vật mặn bao gồm 15 mâm, trong đó có 3 mâm cao, các mâm còn lại là mâm thấp. Lễ vật được phân ra thành mâm cao và mâm thấp cũng mang ý nghĩa là phân chia người hưởng lễ vật thành nhiều thứ bậc cao, thấp. Mâm lễ cao được lót lá chuối, đặt ở giữa một ít thịt luộc, một đĩa thịt xào, bốn bát canh và một bát cơm đầy. Đặc biệt mâm cao không thể thiếu một bát nhỏ đựng trầu, cau đã tằm sẵn. Trong 12 mâm thấp, mỗi mâm cũng được bố trí tương tự với thịt luộc, thịt xào, canh và một bát cơm đầy, được xếp trên lá chuối lót mâm. Với các mâm lễ này, số lượng bát canh và thịt xào có thể hơn, tùy theo gia chủ và đặc biệt không có bát trầu tằm. Mâm lễ vật chay bao gồm bánh, trái, xôi chè cũng được bố trí theo cách phân chia như trên. Cấu trúc lễ vật ở nghi lễ này được phân ra theo cấu trúc bộ ba với số lượng là ba hoặc bội số của ba: 3 bàn tổ (gắn với ba vị chức sắc), 15 mâm lễ mặn, 15 mâm lễ ngọt.

Sự phân chia trên được giải thích theo nguồn gốc các chủ thể thụ lễ trong lễ cúng, được họ phân ra làm 3 nhóm: nhóm đầu là các vị thần linh của tộc người Chăm; nhóm tiếp theo gồm các vị thần làng, các bậc tiền hiền, hậu hiền của làng, xóm, các vị Cả sư, chức sắc đã quá cố; nhóm cuối cùng là ông bà tổ tiên của gia đình Cả sư và gia đình vợ Cả sư. Sự phân chia, bố trí các lễ vật theo kiểu này là dạng thức đặc thù, như hình thức thu nhỏ trong một quy trình cúng lễ. Việc sắp xếp mâm lễ như thế chỉ có ở nhà Cả sư mà không hề có ở đâu khác. Như vậy, cấu trúc lễ vật trong mâm cúng tại nhà Cả sư một lần nữa có sự phân chia theo quy tắc thứ bậc trên dưới, phản ánh vị thế xã hội của người thụ lễ.

Sau các lễ cúng Kate trên tháp, ở làng và nhà Cả sư, sẽ đến phần nghi lễ cúng tại các tư gia. Lễ cúng tại gia đình thường được tổ chức theo cùng dòng tộc mẫu hệ. Mỗi năm, một gia đình trong tộc họ sẽ phụ trách việc cúng tế chính cho cả dòng tộc. Chủ lễ cúng Kate thường là người lớn tuổi trong tộc họ, am hiểu lễ tục. Lễ vật cúng ở tộc họ là một cặp gà, 5 mâm cơm, bánh tét, hoa quả, trà cau, rượu, trứng. Sau lễ cúng ở tộc họ, một số gia đình người Chăm cũng sẽ tổ chức thêm một vài mâm cơm nhỏ để vừa cúng riêng, đồng thời đãi họ hàng và khách. Lễ vật trong mâm cúng tại gia đình thường đơn giản, không tuân theo nhiều quy tắc như các mâm lễ cúng ở tháp, đền của làng hay nhà Cả sư nhưng thành phần các lễ vật lại đa dạng và phong phú hơn. Bên cạnh những lễ vật truyền thống, còn có nhiều lễ vật hiện đại.

Lễ vật dâng cúng trong nghi lễ Kate phải đảm bảo tính mới, sự tinh khiết, có nguồn gốc rõ ràng, nguyên vẹn, đảm bảo thơm mỹ, không bị vắn đục, ô ứ hay lai tạp. Các loại bánh phải mới làm, mới nấu, không sử dụng đồ để quá lâu ngày hay bị bần. Trái cây phải mới hái từ trên cây xuống, được rửa sạch, lau khô, và bài trí gọn gàng, đẹp mắt trên mâm lễ. Thịt dê và gà được dâng cúng phải là thịt của những con vật béo tốt, không bệnh tật, còn tươi sống trước đó. Phần cơm, canh và rau ghém cũng phải chuẩn bị sạch sẽ, bài trí trên mâm gọn gàng, đầy đặn. Đó là những yêu cầu cơ bản về hình thức của các loại lễ vật mà khi chuẩn bị, người Chăm luôn phải tuân theo để chứng tỏ lòng thành với các bậc thần linh.

3. Lễ vật thờ thần trong lễ hội Kate nhìn từ thế giới quan và cấu trúc xã hội

3.1. Thể hiện tư duy lưỡng hợp trong nền văn hoá Chăm

Mô hình cấu trúc luận trong Nhân học cho thấy, cấu trúc của quá trình suy nghĩ ở con người trong tất cả các nền văn hoá đều tồn tại theo hình thức đối lập nhị nguyên với những cặp tương phản như: nóng - lạnh; nam - nữ; văn hoá - thiên nhiên; sống - chín. Cấu trúc luận cho rằng, sự đối lập nhị nguyên được phản ánh trong các mô hình văn hoá khác nhau. Claude Levi-Strauss đã đưa ra và phân tích quan điểm nhị nguyên luận về các cặp đối lập tạo thành hệ thống. Dựa vào cấu trúc luận trong ngôn ngữ của các tác giả Saussure và R.Jakovson, ông cho rằng con người của các bộ tộc thời cổ đều có trình độ tư duy nhận xét thế giới (các nền văn hóa) theo hình thức các cặp đối lập mà cơ bản và nổi trội nhất là hai cặp trời/đất và đực/cái. Từ các cặp đối lập cơ bản này, xuất hiện hình thức đối lập theo kiểu nhị nguyên (Levi-Strauss, 1963). Các luận điểm trong nghiên cứu của thuyết cấu trúc cũng bàn về các chuẩn mực và thói quen định hình mà ở đó đồ ăn, thức uống được phân loại, chuẩn bị và kết hợp với nhau. Chúng tôi thấy rằng, cấu trúc nhị nguyên này phản ánh rõ trong văn hoá ẩm thực Chăm. Tư liệu cổ Chăm có ghi lại rằng, vũ trụ ban đầu là một cõi hư vô (*elak*), tối tăm mù mịt gồm có hai phần. Phần trên là cõi hư vô tương ứng với trời (*akal*) và phần dưới thuộc về đất (*tanâh riya*). Sau đó vũ trụ sinh ra muôn loài trong đó có thần Yang và con người, thần Trời (*Po Lingik*), thần Đất (*Po Tanâh Riya*) và thần Mẹ (*Po Inâ Nâgar*), thần Cha (*Yang Po Amâ*). Từ đó thần Trời kết hợp với thần Đất, thần Mẹ kết hợp với thần Cha sinh ra muôn loài vạn vật. Việc phân chia thần Trời và thần Đất; thần Mẹ và thần Cha, rồi cuối cùng hợp nhất

các cặp đôi đó lại với nhau chính là khái quát hóa mối quan hệ lưỡng hợp để từ đó hình dung ra cấu trúc lưỡng hợp/lưỡng phân trong nền văn hóa Chăm (Văn Món, 2002; Quảng Đại Tuyên, Nguyễn Ngọc Ánh, 2018; Trần Nguyên Khoa, 2019; Trần Thị Thái, 2020; 2021).

Có thể thấy, tư duy trên được biểu hiện một cách sâu sắc trên tất cả các bình diện của văn hoá Chăm. Theo tinh thần đó, người Chăm luôn phân chia sự vật làm hai nửa để phát triển và rồi gắn lại để trường tồn. Đây là mối quan hệ chi phối mọi quan niệm đời sống tâm linh cho đến những sự vật, hiện tượng của đời sống thế tục. Chính vì quan điểm này mà trong thần điện của người Chăm có thần Trời, thần Đất; trong phong thủy có quy luật đực - cái, nước - lửa; trong tín ngưỡng, tôn giáo có phân chia Awal - Ahiér (trương ứng cái - đực); trong lễ hội có lễ cúng theo cặp thần Cha - thần Mẹ, nam thần - nữ thần. Tất cả các yếu tố đó đều chi phối chặt chẽ đời sống văn hóa của người Chăm và được đúc kết thành quy luật *tanoaw - binai* (đực và cái), *lakei - kamei* (nam và nữ) hay còn gọi là âm và dương. Đây chính là mối quan hệ tương cầu, luôn cần đến nhau. Nếu thiếu đi một trong hai yếu tố thì sự vật và hiện tượng trong vũ trụ và xã hội không thể tồn tại (Văn Món, 2002; 2020).

Cấu trúc nhị nguyên được thể hiện rõ nét qua bày biện mỹ quan của mâm lễ vật trong lễ Kate. Lễ vật cúng tế luôn phân chia, sắp xếp theo thứ bậc, nhóm và được quy định cụ thể. Đó là cách phân chia giữa lễ vật chính và lễ vật phụ, lễ vật của cộng đồng, lễ vật của từng gia đình, cá nhân. Cách thức chuẩn bị và bày biện các lễ vật luôn phản ánh tư duy nhị nguyên, luôn tính toán đến sự hài hòa, cân đối, có cặp, có đôi, cũng như luôn có sự phân biệt về thứ tự, cấp bậc trong thành phần, đối tượng thụ hưởng lễ vật. Trên mâm lễ luôn tuân thủ hai phần lễ vật: lễ chay (mâm ngọt) và lễ mặn (mâm mặn). Trong mâm cúng luôn được chia thành cặp, thành đôi: mâm bánh lễ có bánh tét đòn tượng trưng cho *linga*, bánh tét cặp tượng trưng cho *yoni* (đối lập đực - cái, nam - nữ). Các loại bánh thuộc *kamei* (nữ) bao giờ cũng phải đặt ở dưới; trầu cau, nải chuối thuộc *lakei* (nam) được xếp ở trên cùng. Trong việc bài trí sắp xếp cũng phân theo cấu trúc: chuối đặt ngửa để cúng cho thần Trời và chuối đặt úp để dâng cho thần Đất. Thịt dê, gà cúng tế các vị thần cũng được phân chia làm hai phần: phần đầu, hai chân trước, tim, gan, phổi của con dê, gà luộc được đặt trên mâm cao thuộc về dương (*talai*) và từ phần giữa thân đến hai chân sau của con dê, gà đặt ở mâm thấp thuộc về âm (*patuei*). Các lễ vật dâng cúng luôn mang biểu tượng cặp đôi: bánh tét cây (*pei nung ndaon*) - bánh tét cặp (*tapei nung binah*); bánh tét (*tapei nung*) - bánh ít (*tapei balik*); bánh tét ở dưới (*tapei nung ala*) - bánh *sakaya* ở trên (*sakaya angaok*); mâm lễ đầu dê (*talai paba iy*) - mâm lễ cặp chân sau và đuôi dê (*patuei paba iy*)... Cách phân chia, sắp xếp lễ vật cũng tuân thủ một quy tắc chung có ý nghĩa, theo một biểu tượng nhất định. Lễ vật chay được sắp xếp theo từng mâm 5, 7, 9... dành cho các vị thần theo những thứ bậc trong hệ thống thần điện. Cách phân chia, sắp xếp lễ vật mặn cũng phân theo thứ tự quy định (gồm ba phần): phần đầu dê, nội tạng và hai chân trước cho các vị thần vua - nam thần; phần có chân sau và đuôi dành cho hoàng hậu và các vị nữ thần; và phần mâm thịt cho các vị thần có đẳng cấp thấp hơn. Nửa con dê

hiển tế được tính từ phần giữa thân ngực trở lên trên là phần “dương”, được đặt trên mâm cao. Nửa con dê còn lại là nửa “âm” đặt ở mâm thấp.

3.2. Tính biểu tượng

Lý thuyết cấu trúc được vận dụng trong việc giải mã các biểu tượng của thực phẩm và luôn xem thực phẩm là một thứ tạo tác có nhiều ý nghĩa. Ý nghĩa biểu tượng được đặt trong các bối cảnh vật chất, quá trình lịch sử và phát sinh từ bối cảnh văn hóa. Hay nói cách khác, khi nhìn nhận khía cạnh biểu tượng (*symbol*) của ăn uống, không thể chỉ lý giải một cách thuần túy bằng ý nghĩa văn hóa mà còn phân tích trong mối liên quan với dinh dưỡng, sinh thái và kinh tế. Lễ vật cúng thần trong lễ hội Kate được thể hiện ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất là biểu tượng về con người. Chịu ảnh hưởng từ văn hóa Ấn Độ, người Chăm Ahiér coi con người là một bộ phận không thể tách rời vũ trụ. Vì vậy, trong tư tưởng của họ, những vấn đề nhân sinh là cơ sở để họ giải thích vũ trụ (Trần Nguyên Khoa, 2019). Các thành tố và cấu trúc lễ vật luôn thể hiện quan niệm của người Chăm về con người. Trong nhân sinh quan ấy, con người là một thành phần quan trọng, tồn tại trong một thể tương tác với thế giới tự nhiên, được ví như là một tiểu vũ trụ tương tác với đại vũ trụ. Vì vậy, trong một số nghi lễ, người ta thường sử dụng việc tái hiện hình ảnh con người, các đặc tính của con người, đặc biệt trong ẩm thực, trong cách sắp xếp, bài trí các lễ vật. Tư duy này được biểu hiện một cách cụ thể và vô cùng sinh động. Trong lễ hội Kate, cách bài trí, sắp xếp lễ vật trong mâm cúng, cụ thể là mâm chay được phân theo từng phần như một cơ thể người. Các loại bánh và trái cây được xếp theo từng lớp tượng trưng cho phần xương, phần thịt, ngoài cùng là một lớp bẹ chuối tượng trưng cho phần da thịt của một con người.

Thứ hai là biểu tượng về những con số. Người Chăm rất coi trọng con số, đặc biệt là các con số lẻ 3, 5, 7, 9. Có thể thấy rằng, những con số này thường xuyên xuất hiện trong nghi lễ với những nguyên tắc chặt chẽ và nhất quán, thể hiện ở số lượng, chất liệu, tính chất lễ vật, đồ cúng tế, công cụ làm lễ, số lần khăn vái và động tác hành lễ (Phan Quốc Anh, 2006). Nghiên cứu cho thấy, người Chăm Ahiér rất hay sử dụng con số 3 (3 quả trứng, 3 miếng trầu têm, 3 chén rượu). Cấu trúc lễ vật cũng thường được phân theo cấu trúc bộ ba với số lượng là ba hoặc bội số của ba (12 hoặc 15 mâm). Số 3 là quan niệm 3 tầng vũ trụ, số 9 do 3 lần con số 3 mà thành. Con số 3 trong quan niệm Ấn Độ giáo là con số động, luôn vận động và biến đổi.

Người Chăm với chế độ mẫu hệ luôn coi mẹ *Pô Inâ Nâgar* là đấng tạo hóa ra vũ trụ và sự sống muôn loài. Với quan niệm âm - dương lưỡng hợp (*yin-yang*), bên cạnh thần mẹ xứ sở (âm) thì còn có thần *Yang Pô*, *Yang Amur* (thần Trời, thần Cha - dương) cũng được coi là đấng tạo hóa, *Pô Păn* là thần cai quản các thần, trông coi công việc thiên giới. Những đấng tạo hóa này sinh ra ba tầng vũ trụ: thiên - địa - nhân. Vì vậy, con số 3 là tượng trưng cho ba cõi Thiên - Địa - Nhân trong vũ trụ hay cũng tượng trưng cho 3 đền tháp (Phan Quốc Anh, 2006). Con số 5 cũng xuất hiện khá thường xuyên trong các nghi lễ cúng: người Chăm Ahiér thường dâng

cúng lễ vật trên một cái mâm cao có 5 chân. Trong “Tha áo nghĩa thư” có viết về Brahma: “Người là Phạm thiên, Nhân đà la, sinh chủ và tất thấy các thần, người là Địa - Thủy - Phong - Hỏa - Không, đó là Ngũ đại; người là mọi nguyên tố hỗn hợp...”. Người Chăm, có lẽ đã chịu ảnh hưởng tinh thần Bàlamôn trong thuyết Ngũ Đại này (Phan Quốc Anh, 2006, tr. 135).

Thứ ba là biểu tượng về hình dạng. Trong lễ vật cúng thần, chúng ta thấy thường xuyên xuất hiện các loại bánh với các hình dạng khác nhau, đó là bánh tét (*tapei nung*), bánh gừng (*ganraong laya*). Bánh tét tròn, hình trụ tượng trưng cho dương, cho trời, cha và cho đực; bánh tét cặp hình chữ nhật tượng trưng cho âm, cho đất, cho mẹ và cái. Hai loại bánh này luôn được đặt cùng nhau, phản ánh trời, đất, mẹ, cha, đực, cái, ngày, đêm, sáng, tối. Hay nói cách khác, đó là biểu tượng cho sự hòa hợp giữa âm và dương.

3.3. Sự hòa trộn giữa tín ngưỡng dân gian và Bàlamôn giáo

Lễ hội Kate chứa đựng các yếu tố văn hoá tín ngưỡng, đó là tín ngưỡng địa phương trong việc thờ cúng tổ tiên (*muk kei*), thần Đất (*Po Bhum*), các vị vua chúa, anh hùng dân tộc (*Po Nugar, Po Klaong Garai...*); các vị thần Ấn Độ giáo (*Shiva*) và vị thần ảnh hưởng Hồi giáo (*Po Romé, Yang Ing, Po Rayak...*) (Văn Món, 2020). Trong các lễ vật cúng tế này hiện lên hai lớp văn hóa khác nhau. Những đồ cúng gồm bánh trái, trầu cau, xôi, chuối, hạt nổ, mâm cơm có thịt gà là những đồ cúng mang yếu tố truyền thống dân gian của cư dân nông nghiệp làm lúa nước. Những người nông dân thường dâng cúng cho các vị thần và tổ tiên tất cả những gì họ có thể sản xuất được. Kiểu xếp bánh trái trong lễ cúng thành các lớp như 5, 7, 9 cao như hình tháp cũng là kiểu làm phổ biến của những người nông dân đảo Bali, ít nhiều chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ như người Chăm. Yếu tố Bàlamôn giáo thể hiện qua con vật hiến sinh tế thần, đó là dê. Con dê được chọn dâng cúng thường là dê đực đẹp mã và khỏe mạnh. Sau khi giết thịt, người ta không đem sơ chế hết thành thức ăn mà một số bộ phận của con dê được giữ nguyên. Đó là các bộ phận như đầu (*akaok*), chân (*takai*), gan (*hatai*), đuôi (*iku*). Ngoài lễ vật là thịt dê, còn có gà. Gà được cúng nguyên con hoặc xé thành từng miếng nhỏ. Khi cúng, gà thường được xếp cùng với mâm cơm. Trên mâm cơm gà không hề có món mặn nào khác mà toàn các đồ cúng chay như xôi, chuối, các loại hoa quả, bông hoa, trứng, trầu cau và rượu. Người Chăm có câu “*Alak ba poh murur*” (Rượu nồng và trứng gà) với ý nghĩa như hai lễ vật không thể thiếu trong các nghi lễ. Việc cúng nguyên con gà, những bộ phận quan trọng của con dê để nguyên khi dùng cúng và những hình nhân thể mạng là người và các con vật chính là dấu ấn tế sinh của Bàlamôn giáo còn sót lại. Đối với các tín đồ Bàlamôn giáo, tế sinh là phương cách chủ yếu để cầu mong các thần thương cảm mà ban cho phước lành (Ngô Văn Doanh, 1998).

Như vậy, qua những đồ dâng cúng cũng phân nào thấy rõ tính tổng hợp trong lễ vật dâng cúng trong lễ hội Kate của người Chăm Ahiér. Đó là những đồ cúng và kiểu cúng mang tín ngưỡng dân gian và dấu ấn Bàlamôn giáo.

3.4. Thể hiện vị thế xã hội

Vị thế xã hội là vị trí của một cá nhân hay một nhóm người trong hệ thống cấu trúc xã hội. Vị thế xã hội quy định thể lực và cách ứng xử của cá nhân, nhóm người trong mối liên hệ, quan hệ với những người xung quanh. Trong ăn uống, người Chăm Ahiér luôn tuân thủ các nguyên tắc về thứ bậc và vị thế xã hội. Người Chăm coi trọng vai trò của thành phần chức sắc tín ngưỡng, tôn giáo - những trụ cột của nền tảng xã hội. Điều đó như một sợi dây duy trì mối liên kết giữa thế giới thiêng và trần tục, giữa truyền thống và hiện đại, sự cố kết của các cá nhân trong cộng đồng. Trước hết, trong lễ hội Kate, vị thế xã hội thể hiện ở thứ tự và hình thức cúng tế. Lễ cúng đầu tiên phải được thực hiện trên tháp để tấu mời thần linh về dự lễ. Sau đó mới là lễ cúng ở làng để tưởng nhớ đến các vị thần làng, các vị tiền hiền đã có công khai làng, lập xóm. Khi lễ Kate ở làng kết thúc, tiếp đến là lễ cúng ở nhà Cả sư rồi mới đến các vị chức sắc dưới quyền. Cuối cùng các tín đồ mới được tổ chức cúng tại nhà để mời tổ tiên về dự lễ.

Vị thế xã hội cũng được nhìn thấy thông qua những hình ảnh và cách phân chia những thực phẩm dâng cúng. Qua mô tả lễ vật, chúng ta có thể thấy vị thế xã hội không chỉ thể hiện ở vai trò của những cá nhân trong cuộc sống hiện tại mà ngay cả những người đã khuất vẫn được người Chăm tuân thủ nghiêm ngặt thông qua cách bài trí lễ vật. Trong các nghi lễ, các lễ vật chuẩn bị để dâng cúng trong đền, tháp đều được đặt trên hai loại mâm, đó là mâm cao và mâm thấp. Theo giải thích của các vị chức sắc, sự phân biệt “cao”, “thấp” này được lý giải liên quan đến phân cấp các vị thần: các bậc thượng đẳng thần sẽ ăn trên các mâm cao, các vị hạ đẳng thần sẽ ăn trên mâm thấp. Các lễ vật này cũng có những quy định về thứ bậc. Cách phân chia, sắp xếp lễ vật trên mâm mặn phân theo thứ tự quy định (gồm ba phần): phần đầu dê, nội tạng và hai chân trước cho các vị thần vua (nam thần), phần chân sau và đuôi dành cho hoàng hậu (nữ thần). Trong cấu trúc mâm lễ vật chay cũng vậy, theo truyền thống có 3 mâm cao nhưng thường có một mâm cao hơn được sắp xếp nhiều lớp bánh và các loại trái cây hơn. Mâm này dành cho các vị nam thần thuộc hàng thượng đẳng; hai mâm phía sau thấp hơn, sắp xếp ít các loại bánh trái hơn cúng cho các vị nữ thần và hạ đẳng thần. Sự phân chia thứ bậc các thực phẩm dâng cúng cũng phản ánh rõ trong lễ cúng Kate ở làng và nhà Cả sư. Như vậy, cấu trúc lễ vật trong mâm cúng tại làng và nhà Cả sư một lần nữa có sự phân chia theo quy tắc thứ bậc trên dưới, phản ánh vị thế xã hội của người thụ lễ.

Kết luận

Bài viết này xem xét mối quan hệ giữa văn hoá và ẩm thực thể hiện trong lễ vật thờ thần ở lễ hội Kate của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận. Các trình bày và phân tích cho thấy lễ vật dâng cúng trong lễ hội Kate của người Chăm Ahiér không chỉ mang ý nghĩa dinh dưỡng mà còn là tấm gương phản chiếu văn hóa, thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan và cấu trúc xã hội ở một nhóm địa phương của tộc người. Từ các lễ vật được dâng cúng cho thấy biểu tượng của chúng, đặc biệt là những quy định về các món cúng và cách bày biện, số lượng, hình dạng

của những món này. Cách bài trí, sắp xếp, tổ chức lễ vật đều nhấn mạnh đến yếu tố tổng thể, hài hoà và nhất là thể hiện cấu trúc nhị nguyên vừa đối lập vừa thống nhất. Bên cạnh đó, cấu trúc lễ vật còn thể hiện quan niệm của người Chăm về con người và sự hoà hợp giữa các tôn giáo, một đặc điểm nổi bật trong tín ngưỡng của người Chăm nói chung. Thông qua lễ vật dâng cúng thần phản ánh thực hành văn hoá ẩm thực hướng đến một điểm chung là cầu mong những điều may mắn, tốt đẹp cho con người. Như vậy ở đây, ẩm thực không đơn thuần là dinh dưỡng mà còn phản ánh những khát khao và kỳ vọng được phù trợ của thần linh trong cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Quốc Anh (2006), *Nghi lễ vòng đời của người Chăm Ahier ở Ninh Thuận*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Ngô Văn Doanh (1998), *Lễ hội Rija Nugar của người Chăm*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
3. Phan Văn Dốp, Phan Quốc Anh, Nguyễn Thị Thu (2014), *Văn hóa phi vật thể người Chăm Ninh Thuận*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Quảng Văn Đại (2016), *Cẩm nang nghi lễ truyền thống Chăm Ninh Thuận*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Trần Nguyên Khoa (2019), *Triết lý “Lakei- Kamei” trong cộng đồng người Chăm ở Nam Trung Bộ*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Lévi - Strauss, C. (1963), *Structural Anthropology*, NewYork: Basic Book.
7. Văn Món (2002), “Văn hóa Chăm, một cấu trúc lưỡng hợp”, *Tạp chí Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, số 5, tr. 20-26.
8. Văn Món (2020), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
9. Trần Thị Thái (2020), “Thế giới quan và nhân sinh quan của người Chăm Ahier qua ẩm thực trong nghi lễ hỏa táng”, trong: Nguyễn Thị Phương Châm, Hoàng Cầm (Chủ biên), *Văn hóa Việt Nam đương đại, đa dạng biểu đạt và tương tác*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Trần Thị Thái (2021), *Khía cạnh văn hóa xã hội trong ẩm thực ở nghi lễ hỏa táng của người Chăm Ahier tại Ninh Thuận*, Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ VI, tổ chức tại Hà Nội.
11. Quảng Đại Tuyên, Nguyễn Ngọc Ánh (2018), *Từ triết lý Linga-Yoni nhìn lại những kết nối giữa hai cộng đồng Chăm Awal và Ahier thông qua các nghi lễ truyền thống*, Talagau, Tuyển tập sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu văn hóa Chăm, tr. 160-174.